TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-DS	*T, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2019/TLST-VDS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án" theo Quyết định mở phiên họp số 05/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Ngày 07 tháng 3 năm 2019, bà Nguyễn Thị O có đơn khởi kiện bà Phạm Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu bà L phải thanh toán cho bà O tổng số tiền nợ là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng)

[2] Ngày 18-3-2019, bà Nguyễn Thị O và bà Phạm Thị L đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã được ghi nhận tại Biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T. Do vậy, bà Nguyễn Thị O có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-3-2019.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp

hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-3-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T là phù hợp nên đề nghị Chủ toạ phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 18-3-2019 giữa bà Nguyễn Thị O với bà Phạm Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị O yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-3-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T, đây là yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị L thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị O tổng số tiền là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tại thời điểm lập biên bản hòa giải thành ngày 18-3-2019, các bên tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, những nội dung thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 18-3-2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T ghi nhận phù hợp với số nợ mà bà L thừa nhận còn nợ bà O, đồng thời bà O có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 18-3-2019; tại phiên họp các bên xác định việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 18-3-2019. Do vậy, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 18-3-2019 của bà Nguyễn Thị O là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, Điều 35, Điều 40, Điều 92, Điều 149, Điều 370, Điều 389, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476 và 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 05/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Phạm Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị O tổng số tiền là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

- Về thời hạn thanh toán: Bà Phạm Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị O số tiền nêu trên trước ngày 31-12-2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

Điều 2. Lệ phí:

Bà Nguyễn Thị O phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014851 ngày 18-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Tâm